|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ  **TỔ: SINH HỌC - KTCN** | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **Môn: SINH HỌC – Khối lớp 11**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**HÌNH THỨC KIỂM TRA: 100% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

| **Tên chủ đề** | **Nhận biết (40%)** | **Thông hiểu (30%)** | **Vận dụng thấp (20%)** | **Vận dụng cao (10%)** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TNKQ  TL | TNKQ  TL | TNKQ  TL | TNKQ  TL |  |
| **Chủ đề 1:**  **Tuần hoàn máu( bài 18,19)** | Kể tên các thành phần cấu tạo của HTH, nêu chức năng của từng thành phân  - Chỉ ra các đối tượng có HTH hở,HTH kín  - Liệt kê các thành phần của hệ dẫn truyền tim  - Tính tự động của tim là gì  - Chu kỳ tim là gì  - Nêu khái niệm huyết áp, các giá trị về huyết áp  - Liệt kê sự biến đổi huyết áp trong hệ mạch | - Sự khác nhau của HTH kín và HTH hở, HTH đơn và HTH kép  - Chỉ ra nguyên nhân chính ở động vật có xương sống( cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú) có HTH kép  - Hoạt động của thành phần nào trong hệ dẫn truyền tim tạo nên tính tự động của tim  - Nêu trình tự, thời gian hoạt động của một chu kỳ tim  - Phân biệt huyết áp tâm thu, tâm trương | -Giải thích về ưu điểm của HTH kín so với HTH hở  -Vì sao nhịp tim tỉ lệ nghịch với trọng lượng cỏ thể  - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến huyết áp | - Dựa vào các tác nhân làm thay đổi các yếu tố ảnh hưởng đến huyết áp để giải thích các bệnh lý ở người, đưa ra các giải pháp phòng bệnh |  |
| Số câu | 6 | 5 | 2 | 2 | **15** |
| Điểm | 1,875 | 1,5625 | 0,625 | 0,625 | **4,6875** |
| **Chủ đề 2:**  **Cân bằng nội môi**  **(bài 20)** | -Khái niệm, ý nghĩa của cân bằng nội môi  -Liệt kê các thành phần tham gia cân bằng nội môi | -Hiểu được vai trò của gan, thận trong cân bằng áp xuất thẩm thấu, cân bằng nồng độ glucôzơ trong máu | - xác định được một số hiện tượng cân bằng nội môi ở người | - Giải thích được một số bệnh lý ở người do mất cân bằng nội môi( bệnh tiểu đường, cao huyết áp) |  |
| Số câu | 2 | 1 | 1 | 1 | **5** |
| Điểm | 0,625 | 0,3125 | 0,3125 | 0,3125 | **1,5625** |
| **Chủ đề 3:**  **Cảm ứng ở động vật**  **( bài 26,27)** | - Nêu được khái niệm về cảm ứng ở ĐV  - Liệt kê các bộ phân chính của 1 cung phản xạ  - Nêu cấu tạo của HTK dạng lưới, dạng chuỗi hạch, dạng ống | - Phân biệt cảm ứng ở đv và thực vật về đặc điểm  - Chỉ ra sự khác nhau về các đặc điểm( hình thức phản ứng, năng lượng tiêu tốn, độ đa dạng) của cảm ứng ở các nhóm ĐV | - xác định được hiện tượng nào thuộc phản xạ có ĐK, phản xạ không ĐK ở ĐV có HTK ống  - Nhận biết được các phản ứng trả lời cùng một kích thích ở các đối tượng ĐV có tổ chức thần kinh( lưới, hạch, ống) | - |  |
| Số câu | 3 | 3 | 2 |  | **8** |
| Điểm | 0,9375 | 0,9375 | 0,625 | 0 | **2,5** |
| **Chủ đề: Truyền tin qua xinap**  **( bài 30)** | -Nêu khái niẹm, cấu tạo xinap hóa học  - Liệt kê các giai đoạn tuyền tin qua xinap | - Chỉ ra được đặc điểm của quá trình truyền tin( chiều dẫn tuyền, yếu tố chính truyền tin)  - Hiểu được vai trò của chất trung gian hóa học | - Giải thích được vì sao xung thần kinh trong cung phản xạ chỉ truyền theo 1 chiều | - |  |
| Số câu | 2 | 1 | 1 |  | **1,25** |
| Điểm | 0,625 | 0,3125 | 0,3125 | 0 | **1,5625** |
| **Tổng số câu** | **13** | **10** | **6** | **3** | **32** |
| **Tổng điểm** | **4,0625** | **3,125** | **1,875** | **0,9375** | **10,0** |